

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST  
Ngày: 26-02-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI B**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Đình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái B.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo TẠ BÁ H** sinh ngày 26/8/19xx, tại tỉnh Thái B; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ H văn: 7/10; căn cước công dân số xxx; con ông Tạ Bá D và bà Tạ Thị M (đều đã chết). Có vợ là Tạ Thị H sinh năm 19xx và có 02 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 20xx.

- Nhân thân: Tháng 9/1993 đến tháng 8/1995 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại đơn vị TT354/V3/HQ. Bị cáo là người đang thờ cúng liệt sỹ.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị tạm giữ từ ngày 21/11/2024 đến ngày 24/11/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**2. Bị cáo NGUYỄN KHUÔNG T** sinh ngày 03/7/19xx, tại tỉnh Thái B; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ H văn: 7/10; căn cước công dân số xxx; con ông Nguyễn Khuông N và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết). Có vợ là Đỗ Thị M sinh năm 19xx và có 02 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 20xx.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị tạm giữ từ ngày 21/11/2024 đến ngày 24/11/2024 được thay thế bằng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**3. Bị cáo TẠ DUY C** sinh ngày 15/10/19xx, tại tỉnh Thái B; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ H vấn: 4/10; căn cước công dân số xxx; con ông Tạ Duy N và bà Nguyễn Thị R (đều đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị M sinh năm 19xx và có 03 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 19xx.

- Nhân thân: Từ tháng 7/1977 đến tháng 3/1982 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại đơn vị Vùng 5HQ.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị tạm giữ từ ngày 21/11/2024 đến ngày 24/11/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**4. Bị cáo NGUYỄN KHUÔNG B** sinh ngày 23/9/19xx, tại tỉnh Thái B; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ H vấn: 4/10; căn cước công dân số xxx; con ông Nguyễn Khuông T và bà Lê Thị S (đều đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm 19xx và có 02 con, con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 20xx.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị tạm giữ từ ngày 21/11/2024 đến ngày 24/11/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**5. Bị cáo ĐÀO TRỌNG N** sinh ngày 03/6/19xx, tại tỉnh Thái B; nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ H vấn: 9/12; căn cước công dân số xxx; con ông Đào Trọng Q sinh năm 19xx và bà Vũ Thị L sinh năm 19xx. Có vợ là Hồ Thị Thu T sinh năm 19xx và có 03 con, con lớn sinh năm 20xx, con nhỏ sinh năm 20xx. Bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì.

- Nhân thân: Từ tháng 02/1998 đến tháng 02/2000 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại đơn vị PKT/V3HQ.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị tạm giữ từ ngày 21/11/2024 đến ngày 24/11/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

**\* Người làm chứng:**

Chị Tạ Thị H sinh năm 19xx; trú tại: thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thái B; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/11/2024, khi H đang ở nhà thì lần lượt có Tạ Duy C, Nguyễn Khuông T, Nguyễn Khuông B, Đào Trọng N đến chơi. Trong quá trình ngồi chơi, uống nước tại phòng khách tầng 1 của nhà H, mọi người rủ nhau chơi đánh chắn được thua bằng tiền, H đồng ý cho mọi người chơi tại nhà mình và đi lên tầng 2, H trải thảm ra giữa nền nhà, lấy bộ bài chắn ở mặt tủ ti vi, 01 bát sứ màu trắng đặt trên thảm. Sau đó H gọi mọi người lên, rồi ngồi chia bài cho 4 người chơi. Quá trình chơi, N là người bốc cái ván đầu tiên và được đánh quân bài đầu tiên. Trong quá trình chơi, mọi người thỏa thuận cách chơi như sau: H sử dụng bộ bài chắn 100 quân chia đều cho 4 người, mỗi người 19 quân, số bài thừa H để vào 01 bát sứ màu trắng đặt ở giữa gọi là “lọc”; sau đó người thắng ván bài trước sẽ bốc 01 quân bài dưới lọc, gọi là bốc cái. Nếu ai được cái thì có 20 quân là người đánh đầu tiên của ván bài. Những người chơi tích bài T cạ bằng cách ghép cây bài của người vừa đánh trước với 19 quân bài mình đang giữ, nếu T cạ thì nhặt quân bài đó và nhả quân bài trên tay cho người ngồi sau. Nếu không ghép được T cạ từ quân bài của người trước vừa đánh thì bốc 01 quân bài từ dưới lọc và nhả 01 quân bài cho người phía sau. Ván bài kết thúc khi có người “Ù”, cách tính điểm của từng loại “ù” như sau: ù xuống được tính là 2 điểm, ù thông được tính là 3 điểm; ù tôm được tính là 3 điểm, ù hai tôm được tính là 4 điểm, ù bạch thủ ù chi được tính là 10 điểm, ù bạch thủ ù chi tôm được tính là 11 điểm, ù bạch thủ ù chi lèo được tính là 12 điểm, ù lèo được tính là 4 điểm, ù đôi lèo được tính là 6 điểm, ù bạch định được tính là 6 điểm, ù tôm đỏ được tính là 11 điểm, ù hình tứ chi được tính là 15 điểm, ù bạch thủ chi thường được tính là 10 điểm, ù kính tứ chi được tính là 15 điểm. Mỗi người thua phải trả cho người thắng số tiền là số điểm ù nhân với 10.000 đồng. Nếu ván bài nào người thắng được của cả 3 người chơi thua cộng lại hơn 100.000 đồng sẽ trích ra cho chủ nhà 10.000 đồng gọi là tiền hồ. Tổng số tiền hồ tối ngày 20/11/2024 mọi người đã bỏ vào hộp nhựa để nộp cho H là 120.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, Công an huyện Thái Thụy phát hiện, bắt quả tang hành vi đánh bạc của Đào Trọng N, Nguyễn Khuông B, Nguyễn Khuông T, Tạ Duy C, Tạ Bá H; thu giữ 01 tấm thảm có nhiều họa tiết, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sứ màu trắng, 01 hộp nhựa và 12.300.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, trong đó 120.000 đồng đựng trong hộp nhựa là tiền các bị cáo khai trích ra trong quá trình đánh bạc để đóng tiền hồ cho chủ nhà là H. Bị cáo T, C khai mỗi người mang theo khoảng hơn 4.000.000 đồng, B mang theo 2.460.000 đồng, N mang theo 1.300.000 đồng để sử dụng đánh bạc.

- Bản kết luận giám định số 1765/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái B, kết luận: “84 tờ tiền cần giám định là tiền thật”.

Cáo trạng số 25/CT-VKSTT ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Tạ Bá H, Nguyễn Khuông T, Tạ Duy C, Nguyễn Khuông B và Đào Trọng N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái B giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Tạ Bá H, Nguyễn Khuông T, Tạ Duy C, Nguyễn Khuông B và Đào Trọng N phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Bá H từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung đối với bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khuông T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Duy C từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khuông B từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Trọng N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 12.300.000 đồng mà các bị cáo dùng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 tấm thảm, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ bát sứ màu trắng, 01 hộp nhựa là dụng cụ các bị cáo dùng để đánh bạc.

- Các bị cáo Tạ Bá H, Nguyễn Khuông B, Đào Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Nguyễn Khuông T và bị cáo Tạ Duy C là người cao tuổi nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo nhận tội, do thiếu hiểu biết ham vui nhất thời nên đã không ý thức được việc làm của mình nên đã vi phạm pháp luật, các bị cáo thấy rất ân hận, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản quản lý, tạm giữ và niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản kết luận giám định số 1765/KL-KTHS ngày 11/12/2024; lời khai của người làm chứng là chị Tạ Thị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 21 giờ 20 phút ngày 20/11/2024, tại nhà ở của Tạ Bá H, Công an huyện Thái Thụy bắt quả tang các bị cáo Đào Trọng N, Nguyễn Khuông B, Nguyễn Khuông T, Tạ Duy C có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh chắn. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.300.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đầy đủ khả

năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, mặc dù biết việc thực hiện hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, tạo dư luận xấu trong quần chúng nhân dân.

[4] Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Đánh bạc” như sau:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”*

[5] Các bị cáo Tạ Bá H, Nguyễn Khuông T, Tạ Duy C, Nguyễn Khuông B và Đào Trọng N đã phạm vào tội “Đánh bạc”, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố là có căn cứ.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành. Bị cáo H là chủ nhà, giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hồ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm. Các bị cáo T, C sử dụng số tiền đánh bạc hơn 4.000.000 đồng, nhiều hơn các bị cáo B, N nên giữ vai trò cao hơn các bị cáo B, N trong vụ án. Do đó, hình phạt của các bị cáo H, T, C phải cao hơn các bị cáo B, N.

[7] Các bị cáo là người có nhân thân tốt. Ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân và có nơi cư trú rõ ràng.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều T khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C, H, N đều tham gia nghĩa vụ quân sự, bị cáo H đang thờ cúng liệt sỹ, bị cáo N có bố là

người có công với cách mạng nên bị cáo C, H, N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cùng với sự phối hợp của gia đình để tạo điều kiện cho các bị cáo sửa chữa sai lầm, vừa thể hiện được tính nghiêm minh cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước. Ngoài hình phạt chính cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 12.300.000 đồng thu giữ là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với 01 tấm thảm, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ bát sứ màu trắng, 01 hộp nhựa là tài sản của gia đình bị cáo H, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Tạ Bá H, Nguyễn Khuông B, Đào Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Khuông T và bị cáo Tạ Duy C là người cao tuổi nên miễn án phí cho bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Tạ Bá H, Nguyễn Khuông T, Tạ Duy C, Nguyễn Khuông B, Đào Trọng N phạm tội "*Đánh bạc*".

### **2. Về hình phạt:**

2.1. Đối với bị cáo Tạ Bá H: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Bá H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 7.000.000 đồng.

2.2. Đối với bị cáo Nguyễn Khuông T: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khuông T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

2.3. Đối với bị cáo Tạ Duy C: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tạ Duy C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

2.4. Đối với bị cáo Nguyễn Khuông B: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khuông B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

2.5. Đối với bị cáo Đào Trọng N: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 3 Điều 35; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Trọng N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

*Giao các bị cáo Tạ Bá H, Tạ Duy C, Nguyễn Khuông T, Nguyễn Khuông B cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái B; giao bị cáo Đào Trọng N cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái B nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 12.300.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) được đựng trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 1765/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái B, mặt trước ghi “Mẫu vật cần giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 2055/QĐ-

CQCSĐT ngày 04/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình mặt sau phong bì tại các mép dán có 05 (Năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, 02 (Hai) chữ ký, 02 (Hai) dòng chữ viết: Nguyễn Minh Hải, Trần Quang Huy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm thảm, 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bộ bát sứ màu trắng, 01 hộp nhựa.

*(Các tài sản, đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy).*

**5. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Tạ Bá H, Nguyễn Khuông B và Đào Trọng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Khuông T và Tạ Duy C.

**6. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/02/2025.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thái Thụy;
- UBND thị trấn D;
- UBND xã T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Phạm Thị Diệu Thúy**

